

LỜI MỞ ĐẦU

Để một Doanh nghiệp hoạt động và đứng vững được trong cơ chế thị trường có sự điều tiết vĩ mô của Nhà nước, chịu sự chi phối của các quy luật khách quan như : Quy luật giá trị , quy luật cạnh tranh...đòi hỏi các doanh nghiệp phải thường xuyên đổi mới nâng cao chất lượng, đồng thời hạ giá thành sản phẩm hàng hoá , dịch vụ để tồn tại và phát triển.

Ngày nay trước sự phát triển như vũ bão của khoa học công nghệ , lợi thế cạnh tranh của các nước đang phát triển nói chung và Việt Nam nói riêng trước xu thế ngưỡng cửa của hội nhập. Để thích nghi, tồn tại và phát triển trong môi trường kinh tế. Các Doanh nghiệp phải không ngừng đổi mới về công nghệ, máy móc trang thiết bị hiện đại mà còn phải đào tạo nhân lực có trình độ chuyên môn kỹ thuật cao để sử dụng thành thạo các máy móc và trang thiết bị hiện đại đó.

Muốn làm được điều này doanh nghiệp phải sử dụng tổng hoà các biện pháp khác nhau, một trong những biện pháp được các nhà quản lý đặc biệt quan tâm là công tác kế toán nói chung và kế toán tài sản cố định hữu hình nói riêng. Công tác hạch toán kế toán tài sản cố định hữu hình của mỗi Doanh nghiệp là rất quan trọng vì hạch toán chính xác, chặt chẽ, kịp thời và đầy đủ tài sản cố định hữu hình sẽ giúp Doanh nghiệp tiết kiệm được chi phí, tận dụng và phát huy tối đa hiệu xuất của tài sản cố định hữu hình cho sản xuất kinh doanh góp phần nâng cao năng suất lao động, cải thiện điều kiện sống cho cán bộ công nhân viên trong Doanh nghiệp.

Qua thực tập tổng quan tại Công ty TNHH một thành viên Đầu tư phát triển nhà và Đô thị Hoà Bình ngoài việc điều tra, phân tích, tổng hợp toàn bộ hoạt động của Doanh nghiệp và được tiếp xúc với công tác kế toán tổng hợp nói chung và công tác kế toán tài sản cố định hữu hình nói riêng. Đặc biệt được sự giúp đỡ, chỉ đạo tận tình của Ban giám đốc Công ty, Phòng Kế toán ... Em đã nhận thấy rõ tầm quan trọng và sự cần thiết của tài sản cố định hữu hình ở Công ty TNHH một thành viên Đầu tư phát triển nhà và Đô thị Hoà Bình.Vì vậy em đã chọn

chuyên đề nghiệp vụ ***“Kế toán tài sản cố định hữu hình ở Công ty TNHH một thành viên Đầu tư phát triển nhà và Đô thị Hoà Bình”***.

Đề tài báo cáo thực tập nghiệp vụ được chia làm ba phần:

Phần I: Tìm hiểu chung về tổ chức kế toán của Công ty TNHH một thành viên Đầu tư phát triển nhà và Đô thị Hoà Bình.

Phần II: Kế toán chi tiết tài sản cố định hữu hình tại Công ty TNHH một thành viên Đầu tư phát triển nhà và Đô thị Hoà Bình.

Phần III: Nhận xét và đánh giá về công tác kế toán tài sản cố định hữu hình tại Công ty TNHH một thành viên Đầu tư phát triển nhà và Đô thị Hoà Bình.

PHẦN I

TÌM HIỂU CHUNG VỀ TỔ CHỨC KẾ TOÁN CỦA CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN NHÀ VÀ ĐÔ THỊ HOÀ BÌNH

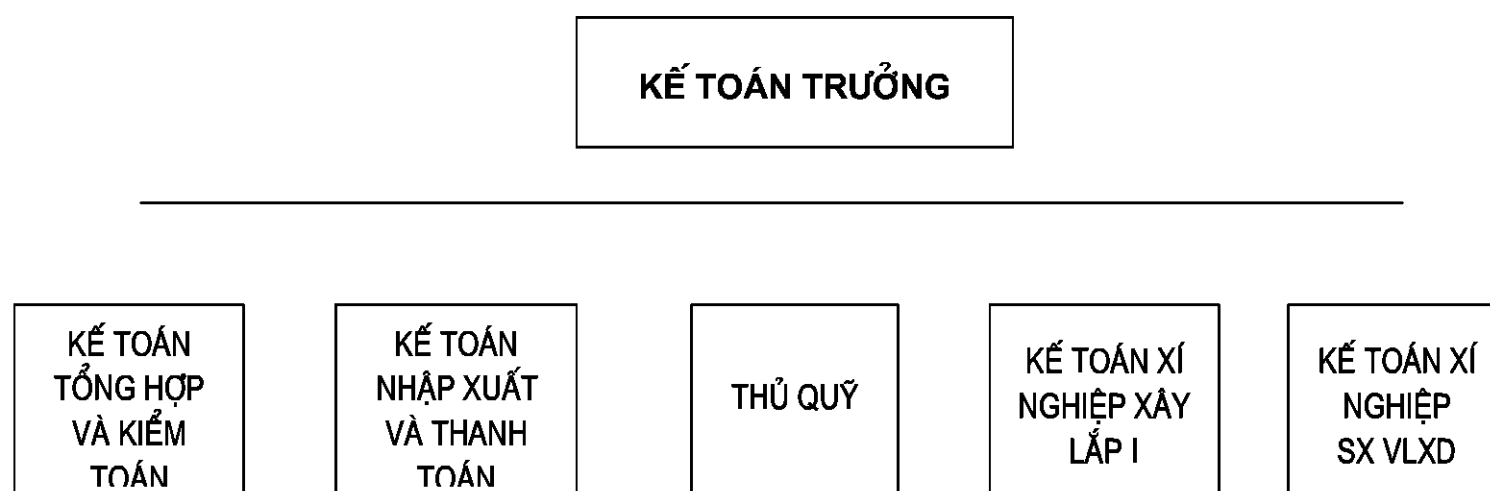
I.- Đặc điểm tổ chức Bộ Máy kế toán của công ty TNHH một thành viên Đầu tư Phát triển nhà và Đô thị Hoà bình

Công ty TNHH một thành viên Đầu tư phát triển nhà và Đô thị Hoà Bình là một doanh nghiệp Nhà nước, có tư cách pháp nhân đầy đủ theo quy định của Pháp luật Việt Nam, có con dấu riêng. Do đó mọi nghiệp vụ kinh tế phát sinh đều được phản ánh một cách chính xác, đầy đủ, kịp thời theo đúng quy định của Nhà nước và của Bộ Tài chính ban hành. Hạch toán căn cứ vào các chứng từ hợp lệ, hợp pháp, áp dụng theo đúng chuẩn mực. Điều đó đòi hỏi phòng kế toán phải được tổ chức một cách hợp lý, nhân viên kế toán phải có trình độ chuyên môn nhất định. Do đặc điểm sản xuất kinh doanh của Công ty nên mô hình tổ chức bộ máy kế toán được bố trí theo mô hình tổ chức bộ máy kế toán tập trung. Nội dung của hình thức này là toàn bộ công việc của kế toán, công tác tài chính và công tác thống kê được thực hiện tại phòng kế toán của Công ty. Còn các đơn vị trực thuộc không tổ chức bộ máy kế toán riêng mà chỉ bố trí một nhân viên kế toán thực hiện ghi chép ban đầu, thu nhận, kiểm tra chứng từ chứng từ ban đầu để định kỳ gửi các chứng từ về phòng kế toán tập trung tại Công ty tổng hợp báo cáo.

- Với hình thức này có ưu điểm và nhược điểm sau:

+Ưu điểm : Đảm bảo sự lãnh đạo thống nhất tập trung đối với công tác kế toán trong Công ty, thuận tiện cho việc cơ giới hoá công tác kế toán, dễ phân công công tác, kiểm tra, xử lý và cung cấp thông tin kịp thời, bồi dưỡng và nâng cao trình độ cho cán bộ, nhân viên kế toán, nâng cao hiệu suất công tác kế toán

+ Nhược điểm : Hạn chế trong việc kiểm tra, giám sát của kế toán các đơn vị trực thuộc, luân chuyển chứng từ và ghi sổ kế toán thường bị chậm, chưa phản ánh kịp thời tình hình sản xuất hoạt động kinh doanh của các Xí nghiệp.

Sơ đồ tổ chức bộ máy kế toán Công ty**Phòng kế toán gồm 6 người tổ chức theo sơ đồ sau:**

Chức năng nhiệm vụ của từng phân hành kế toán và mối liên hệ giữa các bộ phận:

+ Kế toán trưởng:

Trực tiếp điều hành quản lý chung của phòng kế toán, người chịu trách nhiệm với cấp trên về việc hạch toán, cung cấp số liệu khi cần thiết. Kế toán trưởng là người tham mưu giúp cho giám đốc thực hiện nghiêm túc pháp lệnh kế toán, thống kê, có nhiệm vụ tổ chức bộ máy kế toán gọn nhẹ, khoa học, hợp lý phù hợp với điều kiện sản xuất kinh doanh của Công ty.

Hướng dẫn toàn bộ công việc kế toán trong phòng đảm bảo cho từng bộ phận kế toán, từng nhân viên kế toán phát huy được khả năng chuyên môn, tạo nên sự kết hợp chặt chẽ giữa các bộ phận kế toán có liên quan góp phần thực hiện tốt chức năng nhiệm vụ của Doanh nghiệp.

Hướng dẫn thực hiện và kiểm tra ghi chép, tính toán, phản ánh, chính xác, trung thực, đầy đủ toàn bộ tài sản và phân tích kết quả hoạt động kinh doanh của Doanh nghiệp. Tính toán và trích nộp đầy đủ, kịp thời các khoản thuế phải nộp ngân sách Nhà nước, các khoản quỹ để lại Doanh nghiệp, các khoản dự phòng phải thu và thanh toán đúng hạn các khoản tiền vay, các khoản công nợ phải thu, phải trả. Lập đầy đủ và giữ đúng hạn các báo cáo tài chính của Công ty để báo cáo trước Công ty và cơ quan tài chính.

+ Kế toán tổng hợp:

Thực hiện các phân hành do kế toán trưởng phân công. Kiểm tra số liệu kế toán của các bộ phận khác chuyển sang để phục vụ cho việc khoá sổ, lập báo cáo kế toán. Có nhiệm vụ phản ánh đầy đủ, chính xác, kịp thời số liệu hiện có về sử dụng tiền mặt, tiền gửi ngân hàng, tính lương và bảo hiểm xã hội, quản lý chặt chẽ việc chấp hành chế độ thu chi, tổng hợp hạch toán vật liệu, thống kê việc nộp thuế GTGT. Tăng, giảm, trích khấu hao tài sản cố định trong Công ty.

+ Kế toán thanh toán:

Theo dõi tổng hợp toàn bộ nhiệm vụ kinh doanh nhà đất, theo dõi các khoản phải thu, phải trả cho Nhà nước, thực hiện việc ghi chép và mở sổ chi tiết theo dõi công nợ trong và ngoài Công ty, chấp hành tốt chế độ kế toán hiện hành, sử dụng các loại sổ sách phù hợp với quy định của Nhà nước, thanh quyết toán kịp thời, đầy đủ cho cán bộ công nhân viên. Sử lý kịp thời các khoản thanh quyết toán công nợ của khách hàng để đảm bảo chữ tín cho Công ty.

+ Thủ quỹ:

Có nhiệm vụ theo dõi việc thu – chi tiền mặt (và ngoại tệ nếu có) đảm bảo đúng nguyên tắc, chế độ quản lý tiền mặt và ngoại tệ giám sát và thực hiện xuất quỹ ghi chi đã có đầy đủ chữ ký theo quy định, ghi chép cập nhật sổ sách (sổ quỹ) và báo cáo tiền quỹ hàng ngày, sắp xếp và lưu trữ các chứng từ sao cho có hệ thống để thuận lợi trong việc quản lý và kiểm tra.

+ Kế toán Xí nghiệp xây lắp:

Có nhiệm vụ theo dõi thu nhập các chứng từ về thu mua vật tư, nguyên vật liệu, bảng chấm công, hợp đồng xây lắp..... liên quan đến công trình, tiến hành xử lý ban đầu, tổng hợp sơ bộ chứng từ rồi chuyển lên phòng kế toán.

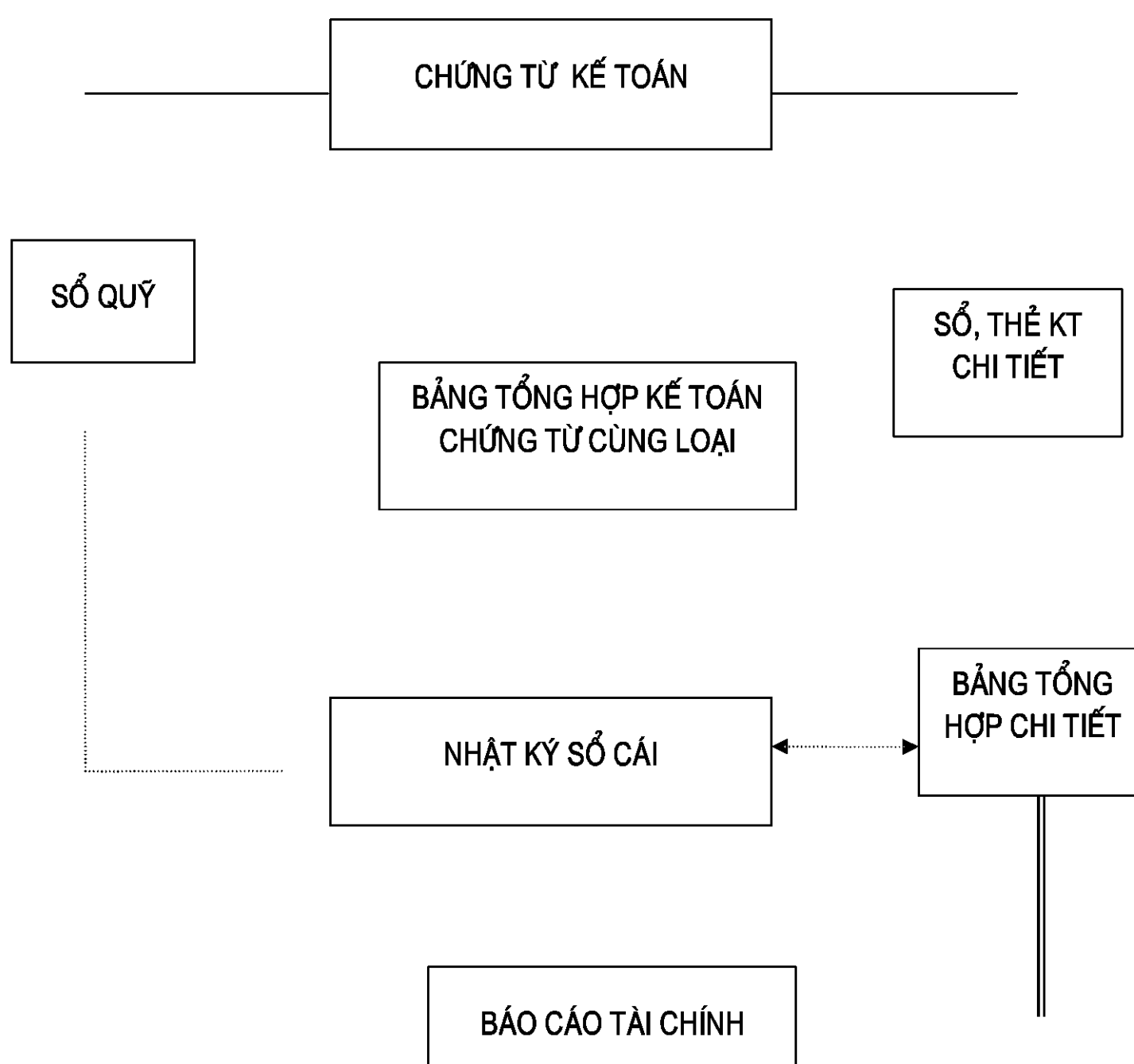
+ Kế toán Xí nghiệp sản xuất vật liệu xây dựng:

Có nhiệm vụ thu thập các hoá đơn chứng từ liên quan đến sản xuất vật liệu xây dựng như hoá đơn bán hàng, thuế GTGT, bảng chấm công để gửi lên phòng kế toán tổng hợp và tính giá thành cho từng chủng loại vật liệu xây dựng.

II. Đặc điểm tổ chức bộ số kế toán tại Công ty TNHH một thành viên Đầu tư phát triển nhà và Đô thị Hoà Bình.

Hình thức kế toán là hệ thống sổ kế toán bao gồm số lượng sổ, kết cấu sổ, mối quan hệ giữa các loại sổ để thực hiện ghi chép, phản ánh, hệ thống hoá và tổng hợp số liệu từ các chứng từ kế toán nhằm cung cấp những chỉ tiêu kế toán cần thiết cho việc lập các báo cáo tài chính theo trình tự và phương pháp hiện hành. Hiện nay Công ty TNHH một thành viên Đầu tư phát triển nhà và đô thị Hoà Bình áp dụng hình thức kế toán nhật ký sổ cái.

SƠ ĐỒ
HÌNH THỨC SỔ KẾ TOÁN CÔNG TY PHÁT TRIỂN NHÀ VÀ ĐÔ THỊ HOÀ BÌNH
(*hình thức ghi sổ là: Nhật ký sổ cái*)

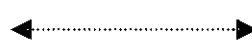


Ghi chú:

Ghi hàng ngày

Ghi cuối tháng

Đối chiếu, kiểm tra



III. Các chế độ và phương pháp kế toán áp dụng:

Theo chế độ kế toán hiện hành Công ty TNHH một thành viên Đầu tư phát triển nhà và Đô thị Hoà Bình vận dụng hệ thống sổ sách, chứng từ kế toán, tài khoản kế toán và báo cáo tài chính áp dụng tại doanh nghiệp theo Quyết định 15/2006/QĐ-BTC ngày 20 tháng 03 năm 2006 của Bộ trưởng Bộ Tài chính ban hành.

* Chứng từ kế toán gồm :

- Phiếu thu, phiếu chi, phiếu nhập kho, phiếu xuất kho, giấy đề nghị tạm ứng, giấy đề nghị thanh toán, bảng chấm công, bảng thanh toán tiền lương, bảo hiểm xã hội... một số chứng từ khác liên quan đến hạch toán, tất cả các chứng từ gốc phải có đầy đủ chữ ký của người lập; chữ ký của kế toán trưởng; chữ ký của giám đốc Công ty.

* Sổ kế toán gồm:

- Sổ chi tiết, sổ thành phẩm, sổ nguyên vật liệu, sổ công nợ, sổ tài sản cố định, sổ lương, sổ chi tiết thanh toán...

- Tổng hợp, sổ đăng ký chứng từ gốc, nhật ký sổ cái...

** Hệ thống tài khoản Công ty đang sử dụng.*

Tên và ký hiệu các tài khoản kế toán tại Công ty.

TT	Số hiệu tài khoản		Tên tài khoản	Ghi chú
	Cấp I	Cấp II		
<i>1</i>	<i>2</i>	<i>3</i>	<i>4</i>	<i>5</i>
1	111		Tiền mặt	
2	112		Tiền gửi ngân hàng	
3	131		Phải thu của khách hàng	
4	133		Thuế GTGT được khấu trừ	
5	138		Phải thu khác	

6	141	Tạm ứng
7	142	Chi phí trả trước ngắn hạn
8	152	Nguyên liệu, vật liệu
9	153	Công cụ, dụng cụ
10	154	Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang
11	155	Thành phẩm
12	156	Hàng hoá
13	157	Hàng gửi đi bán
14	211	Tài sản cố định hữu hình
15	213	Tài sản cố định vô hình
16	214	Hao mòn tài sản cố định
17	241	Xây dựng cơ bản dở dang
18	311	Vay ngắn hạn
19	331	Phải trả cho người bán
20	333	Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước
21	334	Phải trả người lao động
22	338	Phải trả phải nộp khác
23	411	Nguồn vốn kinh doanh
24	421	Lợi nhuận chưa phân phối
25	441	Nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ bản
26	511	Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ
27	515	Doanh thu hoạt động tài chính
28	621	Chi phí nguyên liệu, vật liệu trực tiếp
29	622	Chi phí nhân công trực tiếp
30	623	Chi phí sử dụng máy thi công
31	627	Chi phí sản xuất chung
32	632	Giá vốn hàng bán
33	635	Chi phí tài chính
34	642	Chi phí quản lý doanh nghiệp
35	711	Thu nhập khác
36	811	Chi phí khác
37	821	Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp
38	911	Xác định kết quả kinh doanh

Ngoài ra kế toán còn sử dụng các tài khoản cấp II

**** Hệ thống báo cáo***

Theo chế độ hiện hành Công ty TNHH một thành viên Đầu tư phát triển nhà và Đô thị Hoà Bình áp dụng hệ thống báo cáo theo Quyết định số 15/2006/QĐ-BTC ngày 20/03/2006 của Bộ trưởng Bộ Tài chính.

*** Phương pháp kế toán hàng tồn kho:**

Công ty áp dụng theo phương pháp nhập trước, xuất trước. Phương pháp hàng tồn kho theo phương pháp kê khai thường xuyên.

*** Phương pháp thuế GTGT.**

Thuế GTGT là số tiền Công ty đã nộp ngân sách Nhà nước thông qua người bán khi Công ty mua vật tư, hàng hoá, TSCĐ và sẽ được Nhà nước khấu trừ với thuế GTGT đầu ra hoặc hoàn trả theo luật thuế GTGT hiện hành. Căn cứ để xác định thuế GTGT đầu vào được khấu trừ đó là các hoá đơn GTGT mua vật tư, hàng hoá dịch vụ TSCĐ bảng kê thu mua hàng hoá nông sản, lâm sản, thủy sản (*Tính ra số thuế GTGT đầu vào*) các hoá đơn đặc thù thuế GTGT phát sinh trong tháng nào thì được kê khai khấu trừ khi xác định số thuế GTGT phải nộp của tháng đó, nếu số thuế GTGT đầu vào được khấu trừ lớn hơn số thuế GTGT đầu ra thì sẽ được khấu trừ bằng với số thuế GTGT đầu ra số còn lại được khấu trừ vào kỳ tính thuế sau hoặc được Nhà nước hoàn lại.

Để hạch toán thuế GTGT đầu vào được khấu trừ kế toán sử dụng tài khoản 133 – thuế GTGT được khấu trừ.

Tài khoản 133 – Thuế GTGT được khấu trừ phản ánh số thuế GTGT đầu vào được khấu trừ, đã khấu trừ và còn được khấu trừ.

Nội dung kết cấu của tài khoản 133 – thuế GTGT được khấu trừ .

Bên nợ: Số thuế GTGT đầu vào được khấu trừ.

Bên có: Số thuế GTGT đầu vào đã khấu trừ.

- Kết chuyển số thuế GTGT đầu vào không được khấu trừ.

- Số thuế GTGT đã hoàn lại.

- Số thuế GTGT của hàng mua phải trả lại cho người bán.

Số dư nợ: Số thuế GTGT đầu vào còn được khấu trừ, số thuế GTGT đầu vào được hoàn lại nhưng ngân sách Nhà nước chưa hoàn trả tài khoản 133 có 2 tài khoản cấp 2.

- Tài khoản 1331 – Thuế GTGT được khấu trừ của dịch vụ, phản ánh thuế GTGT đầu vào được khấu trừ của vật tư, hàng hoá dịch vụ mua ngoài dùng vào

hoạt động sản xuất kinh doanh sản phẩm hàng hoá dịch vụ chịu thuế GTGT theo phương pháp khấu trừ thuế.

- Tài khoản 1332 – Thuế GTGT được khấu trừ của TSCĐ: phản ánh thuế GTGT đầu vào của quá trình đầu tư, mua sắm TSCĐ dùng vào sản xuất kinh doanh sản phẩm, hàng hoá dịch vụ chịu thuế GTGT theo phương pháp khấu trừ thuế.

- Tài khoản 133: Chỉ áp dụng với đơn vị kinh doanh nộp thuế GTGT theo phương pháp khấu trừ thuế. Đối với hàng hoá, dịch vụ mua vào dùng đồng thời cho sản xuất kinh doanh, hàng hoá dịch vụ chịu thuế GTGT và không chịu thuế GTGT thì đơn vị kinh doanh phải hạch toán riêng thuế GTGT đầu vào được khấu trừ và thuế GTGT đầu vào không được khấu trừ, nếu không hạch toán riêng được thì số thuế GTGT đầu vào được hạch toán vào tài khoản 133, cuối kỳ kế toán phải xác định số thuế GTGT được khấu trừ theo tỷ lệ % giữa doanh thu chịu thuế GTGT so với tổng doanh thu bán ra. Số thuế GTGT đầu vào không được khấu trừ được tính vào giá vốn hàng bán.

*** Kỳ kế toán**

Bắt đầu từ ngày 01/01 đến ngày 31/12 hàng năm.

*** Đơn vị tiền tệ sử dụng tại doanh nghiệp:** Việt Nam đồng.

PHẦN II

KẾ TOÁN CHI TIẾT TÀI SẢN CỐ ĐỊNH HỮU HÌNH TẠI CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN NHÀ VÀ ĐÔ THỊ HOÀ BÌNH

II.1 - KẾ TOÁN CHI TIẾT TSCĐ HỮU HÌNH.

II.1.1. Phân loại TSCĐ hữu hình sử dụng.

a/ Khái niệm về TSCĐ.

TSCĐ là những tư liệu lao động có giá trị lớn, thời gian sử dụng dài. Khi tham gia vào quá trình sản xuất kinh doanh, tài sản cố định bị hao mòn dần và giá trị của nó được dịch chuyển từng phần vào chi phí kinh doanh

Theo quy định hiện hành tài sản cố định hữu hình là một hệ thống gồm nhiều bộ phận tài sản riêng lẻ, liên kết với nhau để cùng thực hiện một hay một số chức năng nhất định mà nếu thiếu bất kỳ một bộ phận nào trong đó thì cả hệ thống không thể hoạt động, thông thường TSCĐ đảm bảo 2 tiêu chuẩn.

+ Có thời gian sử dụng từ 1 năm trở lên.

+ Có giá trị từ 10 triệu VNĐ trở lên.

Các khoản chi phí thực tế mà Doanh nghiệp đã chi ra có liên quan đến hoạt động sản xuất của Doanh nghiệp nếu đồng thời thoả mãn 2 tiêu chuẩn trên mà không hình thành TSCĐ hữu hình thì được coi là TSCĐ vô hình.

Hai tiêu chuẩn về thời gian sử dụng và giá trị quy định với TSCĐ phụ thuộc vào trình độ phát triển kinh tế, yêu cầu trình độ quản lý kinh tế trong từng giai đoạn nhất định.

b/ Đặc điểm của TSCĐ

Trong quá trình tham gia vào hoạt động sản xuất kinh doanh, TSCĐ có những đặc điểm sau:

+ Tham gia vào nhiều chu kỳ sản xuất kinh doanh, nếu là TSCĐ hữu hình thì không thay đổi hình thái vật chất ban đầu cho đến khi hư hỏng.

+ Trong quá trình tham gia vào hoạt động sản xuất kinh doanh, giá trị TSCĐ bị hao mòn dần và chuyển dịch từng phần vào giá trị của sản phẩm mới sáng tạo ra.

Do vậy nên Doanh nghiệp cần phải quản lý chặt chẽ TSCĐ và cả 2 mặt là giá trị và hiện vật.

c/ Nhiệm vụ của TSCĐ

TSCĐ trong các Doanh nghiệp ngày càng được đổi mới, hiện đại hoá tăng nhanh về số lượng theo sự phát triển của nền sản xuất xã hội và những tiến bộ về khoa học kỹ thuật. Điều đó đặt ra yêu cầu ngày càng cao đối với công tác quản lý TSCĐ. Để đáp ứng yêu cầu quản lý TSCĐ, kế toán phải thực hiện những nhiệm vụ sau:

+ Tổ chức ghi chép, phản chính xác, kịp thời, đầy đủ số lượng, hiện trạng và giá trị của TSCĐ hiện có, tình hình tăng-giảm và di chuyển TSCĐ trong Doanh nghiệp và từng nơi sử dụng, kiểm tra việc bảo quản, bảo dưỡng sử dụng TSCĐ hợp lý, hiệu quả.

+ Tính đúng và phân bổ chính xác số khấu hao TSCĐ vào chi phí sản xuất kinh doanh của các bộ phận sử dụng TSCĐ. Quản lý và sử dụng nguồn vốn đầu tư hình thành từ việc trích khấu hao TSCĐ có hiệu quả.

+ Lập kế hoạch và dự toán chi phí sửa chữa lớn TSCĐ phản ánh chính xác chi phí thực tế sửa chữa TSCĐ vào chi phí sản xuất kinh doanh trong kỳ theo đúng đối tượng sử dụng TSCĐ kiểm tra việc thực hiện kế hoạch và chi phí sửa chữa lớn TSCĐ.

+ Hướng dẫn và kiểm tra các bộ phận trong Doanh nghiệp thực hiện đầy đủ chế độ ghi chép ban đầu về TSCĐ, mở các loại cửa sổ cần thiết và hạch toán TSCĐ theo chế độ quy định kiểm tra và giám sát tình hình tăng giảm TSCĐ.

+ Tham gia kiểm kê đánh giá lại TSCĐ theo quy định của Nhà nước, lập báo cáo về TSCĐ, phân tích tình hình trạng bị huy động sử dụng TSCĐ nhằm nâng cao hiệu quả kinh tế của TSCĐ.

*** Phân theo hình thái biểu hiện gồm :**

STT	Nội dung tài sản	Số tiền
I	Nhà cửa vật kiến trúc	39.357.418.771
1	Nhà tập thể liên cơ quan	112.909.983
2	Nhà A1, A2, A4, A9, A10 và 15 gian A8, nhà 3 tầng	6.110.179.000
3	Nhà A5, A6, A22, A23	5.688.574.180
4	Nhà khu chuyên gia B13, B14, B12	22.762.697.689
5	Khu nhà B11, B12, B13, Mía đường	814.968.000
6	Khu nhà A2, B14, B16	940.643.000
7	Khu nhà 48, 49, 50	1.073.520.000
8	Khu nhà bê tông đúc sẵn	95.430.000
9	Nhà ở tập thể khu gia đình	19.530.000
10	Nhà nạp ắc quy	16.744.000
11	Nhà tập thể A4	11.016.720
12	Nhà hội trường khu B	12.711.600
13	Nhà ở công nhân Công ty	19.695.862
14	Nhà ở công nhân bãi đá	10.931.200
15	Nhà kho mìn, tường rào	43.412.400
16	Nhà văn phòng bãi đá	40.300.581
17	Nhà trụ sở Công ty	1.502.102.556
18	Nhà xưởng tấm lợp	82.052.000
II	Máy móc thiết bị	296.763.957
1	Máy trộn vữa	12.600.000
2	Máy cắt	20.000.000
3	Khuôn sóng	42.220.000
4	Máy nghiền đá	38.770.300
5	Máy khoan đá	21.070.919
6	Máy phát điện	13.095.000
7	Đâm cóc nhật	17.619.048
8	Máy nghiền đá	49.473.395
9	Máy vi tính, máy in	11.157.720
10	Máy vi tính	26.121.211
11	Máy phô tô canon	23.636.364
12	Thiết bị trạm xử lý nước thải	21.000.000
III	Phương tiện vận tải	395.772.810
1	Xe uoat 28A 0127	130.168.476
2	Xe con 4 chỗ NUBIRA. II 28A -0964	265.604.334

* Phân theo nguồn hình thành:

STT	Nội dung tài sản	Số tiền
-----	------------------	---------

I	Nguồn vốn ngân sách cấp	
1	Nhà cửa vật kiến trúc	37.658.924.172
	Nhà tập thể liên cơ quan	112.909.983
	Nhà A1, A2, A4, A9, A10 và 15 gian A8, nhà 3 tầng	6.110.179.000
	Nhà A5, A6, A22, A23	5.688.574.180
	Nhà khu chuyên gia B13, B14, B12	22.762.697.689
	Khu nhà B11, B12, B13, Mía đường	814.968.000
	Khu nhà A2, B14, B16	940.643.000
	Khu nhà 48, 49, 50	1.073.520.000
	Khu nhà bê tông đúc sẵn	95.430.000
	Nhà ở tập thể khu gia đình	19.530.000
	Nhà nạp ắc quy	16.744.000
	Nhà tập thể A4	11.016.720
	Nhà hội trường khu B	12.711.600
2	Máy móc thiết bị	21.000.000
	Thiết bị trạm xử lý nước thải	21.000.000
II	Nguồn vốn tự có của Công ty	
1	Nhà cửa vật kiến trúc	30.627.062
	Nhà ở công nhân Công ty	19.695.862
	Nhà ở công nhân bãi đá	10.931.200
2	Phương tiện vận tải	130.168.476
	Xe uóat 28A 0127	130.168.476
III	Nguồn vốn vay	
1	Nhà cửa vật kiến trúc	1.585.815.537
	Nhà kho mìn, tường rào	43.412.400
	Nhà văn phòng bãi đá	40.300.581
	Nhà trụ sở Công ty	1.502.102.556
2	Máy móc thiết bị	200.943.957
	Máy nghiền đá	38.770.300
	Máy khoan đá	21.070.919
	Máy phát điện	13.095.000
	Đầm cóc nhật	17.619.048
	Máy nghiền đá	49.473.395
	Máy vi tính, máy in	11.157.720
	Máy vi tính	26.121.211
	Máy phô tô canon	23.636.364
3	Phương tiện vận tải	265.604.334
	Xe 28 A 0964	265.604.334
IV	Nguồn vốn vay không lãi	
1	Nhà cửa vật kiến trúc	82.052.000

	Nhà xưởng tấm lợp	82.052.000
2	Máy móc thiết bị	74.820.000
	Máy trộn vữa	12.600.000
	Máy cắt	20.000.000
	Khuôn sóng	42.220.000

***Phân loại theo mục đích sử dụng:**

TSCĐ hữu hình của Công ty Phát triển nhà và Đô thị Hoà Bình đang tham gia trong lĩnh vực cho thuê nhà thuộc sở hữu của Nhà nước theo Nghị định 61-CP.

- TSCĐ tham gia trong lĩnh vực cho thuê nhà thuộc sở hữu của Nhà nước

STT	Nội dung tài sản	Số tiền
1	Nhà tập thể liên cơ quan	112.909.983
2	Nhà A1, A2, A4, A9, A10 và 15 gian A8, nhà 3 tầng	6.110.179.000
3	Nhà A5, A6, A22, A23	5.688.574.180
4	Nhà khu chuyên gia B13, B14, B12	22.762.697.689
5	Khu nhà B11, B12, B13, Mía đường	814.968.000
6	Khu nhà A2, B14, B16	940.643.000
7	Khu nhà 48, 49, 50	1.073.520.000
8	Khu nhà bê tông đúc sẵn	95.430.000
9	Nhà ở tập thể khu gia đình	19.530.000
10	Nhà nạp ắc quy	16.744.000

+ TSCĐ hữu hình tham gia trong lĩnh vực Sản xuất kinh doanh.

STT	Nội dung tài sản	Số tiền
1	Nhà tập thể A4	11.016.720
2	Nhà hội trường khu B	12.711.600
3	Thiết bị trạm xử lý nước thải	21.000.000
4	Nhà ở công nhân Công ty	19.695.862
5	Nhà ở công nhân bãi đá	10.931.200
6	Xe uóat 28A 0127	130.168.476
7	Nhà kho mìn, tường rào	43.412.400
8	Nhà văn phòng bãi đá	40.300.581
9	Nhà trụ sở Công ty	1.502.102.556
10	Máy nghiền đá	38.770.300
11	Máy khoan đá	21.070.919
12	Máy phát điện	13.095.000
13	Đâm cóc nhật	17.619.048
14	Máy nghiền đá	49.473.395
15	Máy vi tính, máy in	11.157.720

16	Máy vi tính	26.121.211
17	Xe 28 A 0964	265.604.334
18	Nhà xưởng tấm lợp	82.052.000
19	Máy trộn vữa	12.600.000
20	Máy cắt	20.000.000
21	Khuôn sóng	42.220.000
22	Máy phô tô	23.636.364

II.1.2. Đánh giá TSCĐ hữu hình

a/ Đánh giá nguyên giá của TSCĐ hữu hình:

TSCĐ hữu hình là những tư liệu lao động chủ yếu có hình thái vật chất, có giá trị lớn và thời gian sử dụng lâu dài, tham gia vào nhiều chu kỳ kinh doanh nhưng vẫn giữ nguyên trạng thái vật chất ban đầu như: nhà cửa vật kiến trúc, máy móc thiết bị...

Công thức tính: Giá trị còn lại = Nguyên giá - Giá trị hao mòn

Giá trị TSCĐ hữu hình phản ánh trên TK 211 theo nguyên giá kế toán phải theo dõi chi tiết nguyên giá của từng TSCĐ tùy thuộc vào nguồn hình thành.

Nguyên giá TSCĐ hữu hình được xác định như sau:

* TSCĐ hữu hình do mua sắm:

- Nguyên giá TSCĐ hữu hình do mua sắm gồm: giá mua thực tế phải trả theo hoá đơn của người bán, lãi tiền vay đầu tư cho TSCĐ khi chưa đưa TSCĐ vào sử dụng, trong đó có chi phí vận chuyển, bốc dỡ, lắp đặt, chạy thử, thuế và lệ phí trước bạ (nếu có).

- Đối với TSCĐ mua sắm dùng vào sản xuất kinh doanh hàng hoá dịch vụ chịu thuế GTGT theo phương pháp khấu trừ thì kế toán phải tính giá trị TSCĐ theo giá mua trước có thuế GTGT, Thuế GTGT đầu vào được khấu trừ.

Ví dụ: Trong tháng 2/2006, Công ty mua mới 01 máy phô tô canon NP 7160 (cả phí lắp đặt, chạy thử) với tổng số tiền phải trả là: 26.000.000 triệu đồng. Trong đó: thuế 10% tức là: 2.363.636 triệu đồng, vậy nguyên giá TSCĐ của máy phô tô canon NP 7160: 23.636.364 triệu đồng.

* *TSCĐ hữu hình hình thành do xây dựng cơ bản hoàn thành*: nguyên giá TSCĐ là loại đầu tư xây dựng, là giá quyết toán công trình xây dựng theo quy định tại Điều lệ quản lý đầu tư và xây dựng hiện hành, các chi phí khác liên quan và thuế trước bạ (nếu có).

Ví dụ: Công ty xây dựng mới trụ sở làm việc với tổng trị giá:

+ Tổng giá trị xây lắp:	1.540.000.000 ^d
+ Chi phí thiết kế phí:	21.500.000 ^d
+ Chi phí khảo sát:	15.000.000 ^d
+ Chi phí thẩm định:	2.500.000 ^d

Tổng nguyên giá TSCĐ nhà trụ sở Công ty là: 1.579.000.000 đồng.

Công trình này do Công ty tự làm bằng nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ bản. Được tính toán thực thanh thực chi với những chi phí: Vật liệu, nhân công, lương ban quản lý công trình và các chi phí khác bằng tiền mặt.

b/ Phương pháp tính khấu hao TSCĐ hữu hình.

- Phương pháp khấu hao TSCĐ Công ty Phát triển nhà và Đô thị Hoà Bình đang được áp dụng theo Quyết định số 206 ngày 12/12/2003 Quyết định của Bộ tài chính.

Cách tính khấu hao:

Mức khấu hao	Nguyên giá TSCĐ
Phải trích	—————
BQ năm	Số năm sử dụng
Mức khấu hao	Mức khấu hao bình quân năm
Phải trích	—————
BQ tháng	12

Ví dụ: Trích khấu hao TSCĐ hữu hình nhà làm việc Công ty 100% với nguyên giá là: 1.579.000.000 đồng.

Mức khấu hao	1.579.000.000
--------------	---------------

Phải trích = $\frac{\quad}{\quad}$ = 52.633.333 đ/năm

BQ năm 30

Mức khấu hao 52.633.333

Phải trích = $\frac{\quad}{\quad}$ = 4.386.111đ/tháng

BQ tháng 12

- Theo Quyết định số 206 ngày 12/12/2003 của Bộ Tài chính nhà kiên cố mới 100% khấu hao 30 năm.

BẢNG TÍNH VÀ PHÂN BỐ KHẤU HAO TSCĐ

STT	Tên tài sản	Số năm KH	Nguyên giá	Số khấu hao	TK 627 Chi phí Sản Xuất chung	TK 641 Chi phí bán hàng	TK 642 Chi phí quản lý
1	Trụ sở VP Công ty	30	1.579.000.000	4.386.111			4.386.111
	Tổng cộng			4.386.111			4.386.111

c/ Chứng từ và thủ tục kế toán tăng TSCĐ hữu hình.

Khi mua sắm TSCĐ hữu hình dùng vào hoạt động sản xuất kinh doanh hàng hoá dịch vụ chịu thuế GTGT theo phương pháp khấu trừ, căn cứ các chứng từ có liên quan đến việc mua TSCĐ (Hợp đồng, hoá đơn, phiếu chi) kế toán xác định nguyên giá của TSCĐ, lập hồ sơ, lập biên bản giao nhận TSCĐ và tiến hành ghi sổ kế toán.

Ví dụ: Công ty mua 01 máy phô tô canon NP 7160 (bao gồm cả lắp đặt, vận chuyển).

Kế toán nhận: + 01 hoá đơn GTGT.
+ 01 Hợp đồng kinh tế mua hàng.
+ 01 Giấy bảo hành.
(có phô tô đính kèm).

- TSCĐ hình thành do xây dựng cơ bản. Chứng từ và thủ tục ban đầu kế toán cần có biên bản giao thầu, hợp đồng xây dựng, hoá đơn GTGT, biên bản bàn giao để làm căn cứ hạch toán tổng hợp và hạch toán chi tiết TSCĐ.

+ Ví dụ: Công ty xây dựng mới 01 trụ sở Công ty nhưng do Công ty tự làm nên kế toán có hồ sơ nghiệm thu công trình để đưa vào sử dụng và hạch toán tăng TSCĐ.

d/ Chứng từ và thủ tục kế toán giảm TSCĐ hữu hình.

- Giám do thanh lý: là những TSCĐ hư hỏng, không sử dụng được mà Doanh nghiệp xét thấy không thể sửa chữa để khôi phục hoạt động.

+ Ví dụ: Công ty thanh lý xe ô tô biển kiểm soát 28H – 2274 thủ tục ban đầu là:

+ Quyết định thanh lý TSCĐ.

+ Hoá đơn GTGT

(có phô tô đính kèm).

đ/ Kế toán chi tiết TSCĐ hữu hình tại bộ phận sử dụng.

- Căn cứ vào các chứng từ tăng giảm TSCĐ kế toán chi tiết TSCĐ hữu hình mở sổ theo dõi từng loại TSCĐ trên các sổ chi tiết tại các bộ phận sử dụng.

CÔNG TY PHÁT TRIỂN NHÀ VÀ ĐÔ THỊ HB

**SỔ THEO DÕI TĂNG, GIẢM TSCĐ
CỦA BỘ PHẬN VĂN PHÒNG CÔNG TY**

Tăng TSCĐ							Giảm TSCĐ					
Chứng từ		Tên tài sản	VT	Số lượng	Đơn giá	Số tiền	Chứng từ		Lý do	Số lượng	Số tiền	Ghi chú
Số hiệu	Ngày tháng						Số hiệu	Ngày tháng				
1	2	3		5	6	7=5x6		9	10	11	12	13
5	15/2	Nhà trụ sở Công ty		1	1.579.000.000	1.579.000.000						
8	28/2	Máy photo canon NP 7160		1	23.636.364	23.636.364						
							0	28/2	Thanh lý	1	136.505.880	

LÊ THỊ MAI PHONG

Người ghi sổ (Ký, họ tên)

THỰC TẬP NGHIỆP VỤ

Ngày 28 tháng 2 năm 2006

Kế toán trưởng (Ký, họ tên)

e/ Kế toán chi tiết TSCĐ hữu hình tại phòng kế toán.

- Căn cứ từ các số chi tiết TSCĐ phòng kế toán theo dõi tất cả các loại TSCĐ đang sử dụng tại đơn vị trên sổ TSCĐ.

SỔ THEO DÕI TSCĐ HỮU HÌNH

f/ Kế toán tổng hợp TSCĐ hữu hình

* Tài khoản sử dụng: Theo chế độ hiện hành, việc hạch toán TSCĐ hữu hình được theo dõi trên các tài khoản sau:

- Tài khoản 211: TSCĐ hữu hình dùng để đánh giá giá trị hiện có và biến động tăng, giảm của toàn bộ TSCĐ hữu hình của Doanh nghiệp theo nguyên giá.

+ Bên nợ: Phản ánh các nghiệp vụ làm tăng TSCĐ hữu hình theo nguyên giá (mua sắm, xây dựng).

+ Bên có: Phản ánh các nghiệp vụ làm giảm TSCĐ hữu hình theo nguyên giá (thanh lý).

+ Dư nợ: Nguyên giá TSCĐ hữu hình hiện có TK 211 chi tiết thành 6 tiểu khoản.

2112: Nhà cửa vật kiến trúc.

2113: Máy móc, thiết bị.

2114: Phương tiện vận tải, truyền dẫn.

2115: Thiết bị, dụng cụ quản lý.

2116: Cây lâu năm, súc vật làm việc và cho sản phẩm.

2117: Giàn giáo thép, cốt pha tôn.

2118: Tài sản cố định khác.

- Tài khoản 214: Hao mòn TSCĐ dùng để đánh giá trị hao mòn của toàn bộ TSCĐ của Doanh nghiệp.

+ Bên nợ : Phản ánh các nghiệp vụ phát sinh làm giảm phía tự hao mòn của TSCĐ (thanh lý...)

+ Bên có: Phản ánh các nghiệp vụ làm tăng giá trị hao mòn của TSCĐ (do trích khấu hao...).

+ Dư có: Giá trị hao mòn của TSCĐ hiện có tài khoản 214 chi tiết thành 3 tiểu khoản.

2141: Hao mòn TSCĐ hữu hình.

2142: Hao mòn TSCĐ đi thuê tài chính.

2143: Hao mòn TSCĐ vô hình.

Ngoài ra trong quá trình hạch toán kế toán còn sử dụng vô số tài khoản khác có liên quan như TK: 331,341,111,112...

g/ Kế toán biến động tăng TSCĐ hữu hình.

- Căn cứ vào các chứng từ phản ánh tăng TSCĐ kế toán các nghiệp vụ tăng TSCĐ trên các sổ tổng hợp sử dụng tại đơn vị.

- TSCĐ hữu hình của Doanh nghiệp tăng do rất nhiều nguyên nhân như tăng do mua sắm, xây dựng cơ bản. Kế toán căn cứ vào từng trường hợp cụ thể để ghi sổ cho phù hợp cụ thể.

n/ Kế toán tăng TSCĐ hữu hình do mua sắm, bằng vốn chủ sở hữu.

- Căn cứ chứng từ phản ánh tăng TSCĐ, kế toán định khoản và ghi sổ: TSCĐ máy phô tô canon NP 7160.

Kế toán hạch toán:

Bút toán 1: Ghi tăng nguyên giá TSCĐ;

{	Nợ TK 211: 23.636.364, đ
	Nợ TK 133: 2.363.636, đ
	Có TK 111: 26.000.000, đ

Bút toán 2: Kết chuyển tăng nguồn vốn:

{	Nợ TK 4141: 23.636.364, đ
	Có TK 411: 23.636.364, đ

II Kế toán tăng TSCĐ hữu hình do xây dựng cơ bản hoàn thành.

- Căn cứ vào chi phí đầu tư xây dựng cơ bản được tập hợp riêng trên TK 241 (2412) chi tiết đúng công trình khi công trình nhà làm việc trụ sở Công ty hoàn thành, bàn giao đưa vào sử dụng kế toán ghi tăng nguyên giá.

Với tổng giá trị xây lắp:	1.540.000.000 ^d
Chi phí thiết kế phí:	21.500.000 ^d
Chi phí khảo sát:	15.000.000 ^d
Chi phí thẩm định:	<u>2.500.000^d</u>
Tổng cộng:	1.579.000.000^d

Tập hợp chi phí xây dựng cơ bản, thiết kế phí, khảo sát, thẩm định:

{	Nợ TK 133: 157.900.000, đ
	Nợ TK 241: 1.579.000.000, đ
	Có TK 331: 942.900.000, đ
	Có TK 111: 794.000.000, đ

Khi hoàn thành bàn giao đưa vào sử dụng kế toán ghi tăng TSCĐ:

Bút toán 1: Ghi tăng nguyên giá TSCĐ

{	Nợ TK 211: 1.579.000.000, đ
	Có TK 241: 1.579.000.000, đ

Do công trình xây dựng trụ sở Công ty bằng nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ bản thuộc chủ sở hữu Nhà nước do đó với việc ghi tăng TSCĐ kế toán phải đồng

thời ghi giảm nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ bản và ghi tăng nguồn vốn kinh doanh.

Bút toán 2: Kết chuyển nguồn vốn

Nợ TK 4141: 1.579.000.000, đ

Có TK 411: 1.579.000.000, đ

Từ các chứng từ tăng giảm kể trên kế toán định khoản xong và ghi vào sổ theo dõi tăng giảm TSCĐ sau đó chuyển số liệu vào sổ: **“Theo dõi TSCĐ”**, cuối cùng là vào **“Nhật ký sổ cái”**.

CÔNG TY PHÁT TRIỂN NHÀ VÀ ĐÔ THỊ HB

**SỔ THEO DÕI TĂNG, GIẢM TSCĐ
CỦA BỘ PHẬN VĂN PHÒNG CÔNG TY**

Tăng TSCĐ							Giảm TSCĐ					
Chứng từ	Ngày tháng	Tên tài sản	ĐVT	Số lượng	Đơn giá	Số tiền	Chứng từ		Lý do	Số lượng	Số tiền	Ghi chú
							Số hiệu	Ngày tháng				
	2	3	4	5	6	7=5x6	8	9	10	11	12	
5	15/2	Nhà trụ sở Công ty	C	1	1.579.000.000	1.579.000.000						
7	28/2	Máy photo canon NP 7160	C	1	23.636.364	23.636.364						
							10	28/2	Thanh lý	1	136.505.880	

Người ghi sổ (Ký, họ tên)

Ngày 31 tháng 3 năm 2006
Kế toán trưởng (Ký, họ tên)

SỔ THEO DÕI TSCĐ HỮU HÌNH

Tên tài sản	Số hiệu	Năm SX	Năm SD	Đối tượng quản lý	Số năm KH	Nguyên giá	Hao mòn 1 năm	Lũy kế hao mòn	Giá trị còn lại	Mức khấu hao tháng
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11
1. Nhà cửa vật kiến trúc	2112					1.579.000.000	52.633.333		1.579.000.000	4.386.111
- Nhà làm việc văn phòng	2112001	2006	2006	Phòng TC-HC	30	1.579.000.000	52.633.333		1.579.000.000	4.386.111
2. Thiết bị dụng cụ quản lý.	2115					23.636.364	7.878.788		23.636.364	656.565
- Máy photo	211501		2006	Phòng TC-HC	3	23.636.364	7.878.788		23.636.364	656.565
3. Phương tiện vận tải	2114					136.505.880	13.650.588	64.312.373	72.193.507	1.137.549
- Xe ô tô 28H-2274	211401		2000	Phòng TC-HC	10	136.505.880	13.650.588	64.312.373	72.193.507	1.137.549
Tổng cộng:	X	X	X	X		1.739.142.244	74.162.709	64.312.373	1.683.829.871	6.180.225

Người ghi sổ (Ký, họ tên)

Ngày 31 tháng 3 năm 2006
Kế toán trưởng (Ký, họ tên)

NHẬT KÝ SỐ CÁI

m/ Kế toán biến động giảm TSCĐ hữu hình

TSCĐ hữu hình của Doanh nghiệp giảm do nhiều nguyên nhân khác nhau. Công ty Phát triển nhà và Đô thị Hoà Bình giảm TSCĐ do thanh lý TSCĐ hữu hình xe ô tô 28H - 2274.

Thanh lý TSCĐ hữu hình là những TSCĐ hư hỏng, không sử dụng được mà Doanh nghiệp xét thấy không thể sửa chữa để khôi phục hoạt động.

Căn cứ vào các chứng từ kế toán ghi các bút toán sau:

Bút toán 1: Xoá sổ TSCĐ do thanh lý

{	Nợ TK 2141:	64.312.373, đ
	Nợ TK 811:	72.193.507, đ
	Có TK 211:	136.505.880, đ

Bút toán 2: Số thu hồi về thanh lý

{ Nợ TK 111:	25.200.000, đ
{ Có TK 333:	2.290.910, đ
{ Có TK 711:	22.909.090, đ

Bút toán 3: Kết chuyển chi phí thanh lý:

{ Nợ TK 911:	72.193.507, đ
{ Có TK 811:	72.193.507, đ

Bút toán 4: Kết chuyển thu nhập

{ Nợ TK 711:	22.909.090, đ
{ Có TK 911:	22.909.090, đ

Bút toán 5: Kết chuyển kết quả nhượng bán TSCĐ

{ Nợ TK 421:	49.284.417, đ
{ Có TK 911:	49.284.417, đ

j/ Kế toán khấu hao TSCĐ hữu hình:

- Căn cứ vào cách tính khấu hao tăng TSCĐ hữu hình Công ty phát triển nhà và Đô thị Hoà Bình tính nhà làm việc Công ty.

Mức khấu hao Bình quân 01 năm: 52.633.333, đ

Mức khấu hao Bình quân 01 tháng: 4.386.111, đ

Phân bổ khấu hao TSCĐ theo tháng để vào chi phí quản lý của Doanh nghiệp.

Kế toán định khoản:

{ Nợ TK 642:	4.386.111, đ
{ Có TK 214:	4.386.111, đ

Công ty thanh lý xe ô tô 28H – 2274 nhưng chưa được khấu hao hết thì số tiền còn lại tính vào chi phí bất thường.

{ Nợ TK 214:	64.312.373, đ
{ Nợ TK 811:	72.193.507, đ
{ Có TK 211:	136.505.880, đ

k/ Kế toán sửa chữa TSCĐ hữu hình:

Để duy trì năng lực hoạt động cho TSCĐ trong suốt quá trình sử dụng thì Doanh nghiệp cần phải sửa chữa, bảo dưỡng TSCĐ. Để quản lý chặt chẽ tình hình TSCĐ cần phải có dự toán chi phí sửa chữa, cần ghi chép theo dõi chặt chẽ và kiểm tra thường xuyên tình hình kinh tế phát sinh trong quá trình sửa chữa.

Sửa chữa TSCĐ được chia thành 02 loại: Sửa chữa nhỏ (còn gọi là sửa chữa thường xuyên) và sửa chữa lớn.

** Kế toán sửa chữa nhỏ TSCĐ hữu hình.*

Sửa chữa nhỏ là loại sửa chữa có các đặc điểm, mức độ hư hỏng nhẹ nên kỹ thuật sửa chữa đơn giản, công việc sửa chữa nhỏ do Công ty tự làm chi phí phát sinh ít kế toán tập hợp chi phí trực tiếp vào chi phí sản xuất chung đối với bộ phận sản xuất và tập hợp vào chi phí quản lý Doanh nghiệp đối với bộ phận văn phòng Công ty.

Ví dụ 1: Xí nghiệp xây lắp 1 trực thuộc Công ty trong tháng 2 – 2006 sửa chữa máy đầm cóc hết : 450.000 đồng.

Kế toán hạch toán:

Nợ 627	}	450.000, đ
Có TK 111:		450.000, đ

Ví dụ 2: Trong tháng 3/2006 tại văn phòng Công ty có sửa chữa máy phô tô hết 500.000 đồng.

Kế toán hạch toán:	{	Nợ 642 :	500.000, đ
		Có TK 111:	500.000, đ

** Kế toán sửa chữa lớn TSCĐ hữu hình.*

Là loại sửa chữa có các đặc điểm mức độ hư hỏng nặng nên kỹ thuật sửa chữa phức tạp, công việc sửa chữa này cũng do Công ty tự làm thời gian sửa chữa kéo dài chi phí sửa chữa phát sinh lớn nên không thể tính hết một lần vào chi phí sửa chữa của đối tượng sử dụng mà phải sử dụng phương pháp phân bổ dần.

Chúng từ kế toán để phản ánh công việc sửa chữa lớn hoàn thành của Công ty là:

+ Biên bản nghiệm thu khối lượng sửa chữa hoàn thành.

+ Biên bản giao nhận TSCĐ sửa chữa lớn hoàn thành (đây là chứng từ xác nhận việc giao nhận TSCĐ sau khi hoàn thành công việc sửa chữa lớn giữa bộ phận có TSCĐ và bộ phận thực hiện việc sửa chữa), từ đó kế toán làm căn cứ để hạch toán và ghi chép vào sổ sách.

Ví dụ: Trong tháng 3/ 2006 Công ty sửa chữa nhà ở công nhân thuộc Xí nghiệp SXVLXD do Xí nghiệp xây lắp 1 thực hiện với tổng chi phí: 19.700.000 đồng.

Trong đó:	{	Vật liệu:	15.200.000, đ
		Lương công nhân:	3.200.000, đ
		Trích 19% BHXH:	817.000, đ
		Chi khác tiền mặt:	483.000, đ

Kế toán hạch toán:

{	Nợ TK 241:	19.700.000, đ
	Có TK 152:	15.200.000, đ
	Có TK 334:	3.200.000, đ
	Có TK 338:	817.000, đ
	Có TK 111:	483.000, đ

Khi công trình hoàn thành bàn giao đưa vào sử dụng kế toán hạch toán:

{	Nợ TK 142:	19.700.000, đ
	Có TK 241:	19.700.000, đ

Chi phí sửa chữa lớn được phân bổ dần trong 12 tháng và kế toán phân bổ tháng đầu tiên vào chi phí sản xuất chung của Xí nghiệp SXVLXD là:

{	Nợ TK627:	1.641.700, đ
	Có TK 142:	1.641.700, đ

p/ Kế toán nâng cấp TSCĐ hữu hình:

Để nâng cao tính năng, tác dụng của TSCĐ cũng như kéo dài thời gian hữu dụng của TSCĐ thì Doanh nghiệp thực hiện việc nâng cấp TSCĐ. Chi phí nâng cấp TSCĐ được tính vào giá trị của TSCĐ (làm tăng nguyên giá của TSCĐ).

Khi nâng cấp TSCĐ kế toán căn cứ vào chi phí phát sinh để tập hợp. Sau đó xác định việc nâng cấp hoàn thành căn cứ vào chi phí thực tế được duyệt tính vào giá trị của TSCĐ để ghi tăng nguyên giá của TSCĐ.

Ví dụ: Công ty nâng cấp khu nhà tập thể liên cơ quan để cho thuê với tổng chi phí: 67.500.000 đồng do Xí nghiệp xây lắp số 1 thực hiện.

Trong đó:	Vật liệu chưa có thuế VAT:	45.485.000, đ
	Lương của Xí nghiệp XL số 1:	18.500.000, đ
	19% BHXH:	3.315.000, đ
	Chi phí khác bằng tiền mặt:	2.750.000, đ

Kế toán hạch toán

Bút toán 1: Tập hợp chi phí

{	Nợ TK 152:	45.485.000, đ
	Có TK 334:	18.500.000, đ
	Có TK 338:	3.515.000, đ
	Có TK 111:	2.750.000, đ

Bút toán 2: Tăng bổ sung nguyên giá TSCĐ

{	Nợ TK 211:	67.500.000, đ
	Có TK 241:	67.500.000, đ

Bút toán 3: Do Công ty nâng cấp tài sản trên bằng nguồn vốn đầu tư phát triển do đó kế toán đồng thời ghi giảm quỹ đầu tư phát triển tăng nguồn vốn kinh doanh.

{	Nợ TK 414:	67.500.000, đ
	Có TK 411:	67.500.000, đ

NHẬN XÉT CHUNG

Công ty Phát triển nhà và Đô thị Hoà Bình là Doanh nghiệp Nhà nước, hoạt động sản xuất kinh doanh chủ yếu tỉnh Hoà Bình có đội ngũ kỹ sư chuyên ngành xây dựng, cán bộ kế toán và tập thể ban lãnh đạo Công ty đoàn kết và có trình độ chuyên môn nghiệp vụ vững vàng đáp ứng được nhiệm vụ công tác lãnh đạo, chỉ đạo từ ban Giám đốc các phòng ban, Xí nghiệp trực thuộc hoạt động nhịp nhàng thực sự có hiệu quả. Nhờ đó mà kết quả sản xuất kinh doanh của Doanh nghiệp ngày càng tăng trưởng và đạt hiệu quả kinh tế cao, đời sống CNVC ngày càng ổn định. Cán bộ CNVC phấn khởi tự tin và luôn gắn bó với Doanh nghiệp.

+ Về công tác kế toán: Sử dụng hệ thống chứng từ của Nhà nước ban hành trong hoạt động sản xuất kinh doanh của Doanh nghiệp. Công ty đã lựa chọn các mẫu chứng từ sổ sách, ban đầu phù hợp với đặc điểm hoạt động của các nghiệp vụ kinh tế phát sinh trong Công ty. Ngoài ra với các chứng từ